

Lễ Khánh Thành Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ

Chúa Nhật 27 tháng 4 năm 2003 tại Freedom Park, thành phố Westminster, California

Dào Quý Hùng – K26

Buổi sáng những ngày cuối tháng 4, cái không khí mát lạnh nhẹ cộng thêm với những tia nắng hiền hòa của Little Saigon, nơi vẫn thường được ví như là thủ đô của người Việt tị nạn, cho tôi một cảm giác dễ chịu vô cùng. Tối hôm qua, thằng bạn cùng khóa 26 và cũng là Hội Trưởng của Hội Võ Bị Nam Cali Nguyễn Phước Ái Đình, gọi điện thoại ra lệnh cho tôi phải hia mào chỉnh tề, trình diện lúc 7 giờ 30 sáng Chúa Nhật để sắp xếp hàng ngũ, cho dù 11 giờ Lễ Khánh Thành Tượng Đài mới bắt đầu. Hia mào đây là bộ jaspé mà Đình cho tôi mượn có cầu vai alpha đỏ, dây biểu chương vàng, huy hiệu trường Võ Bị, nón берет màu xanh đậm. Ngoài tôi ra còn một số anh em Võ Bị khác, người thì mặc jaspé,

người được chỉ định mặc quân phục tiểu lễ, chúng tôi được phân chia vào những phần vụ như dàn chào tại lễ đài, an ninh và trật tự v..v.. Khóa tôi có Trần Văn Giới, từ Connecticut cùng với một người bạn lính, đã xin phép nghỉ việc cho bằng được để về tham dự buổi lễ mà anh cho là một biến cố lịch sử có một không hai, không thể nào bỏ lỡ được.



Tôi đến địa điểm đúng 7 giờ 30 đã thấy các cựu chiến sĩ đủ mọi quân binh chủng trong Ban Tổ Chức cũng như các ủy ban có trách nhiệm tề tựu đông đủ. Trong khi chờ đợi để được hướng dẫn vào bên trong lễ đài, thì đồng bào bắt đầu lũ lượt kéo đến. Một cụ già rất tự nhiên lại bên tôi niềm nở tươi cười chào hỏi trong giọng nói người miền Thừa Thiên: “Ông là Sĩ Quan Đà Lạt hả?”. Tôi chưa kịp trả lời thì bà cụ đã tự giới thiệu huyền thuyên: “Chồng tôi cũng là sĩ quan, tôi biết ông Tổng Thống Thiệu từ hồi ông còn học ở Đập Đá, chau ôi, mấy ông thì nhiều mối tình với các o ngoài nở lắm”. Bà nói liên tục như đã lâu lắm rồi bà mới tìm được người nghe, bà không cho tôi có dịp trả lời, rồi bà ngẫu hứng đọc những câu thơ, tôi không tài nào nhớ, bà bảo bà đã từng là nữ quân nhân, nữ hộ sinh, tổng thư ký của Hội Cô Nhi Quả Phụ, cả đời bà gắn bó nhiều với quân đội, bà không thể nào quên được cho nên, hôm nay dù bà ở rất xa, từ thành phố Glendale thuộc tiểu bang Arizona nhưng bà cũng phải tìm đủ mọi cách để về đây, để thấy và để chứng kiến, tưởng niệm các chiến sĩ trong đó có chồng bà, thì cho dù có nhắm mắt bà cũng mãn nguyện lắm thay. Tên của bà cụ là Lê Thị Đạm Trang....

Địa điểm tổ chức là công viên Tự Do (Freedom Park) góc đường All American Way và đường 13th, trước kia là một phần đất của trường tiểu học Warner Middle School, bên kia đường của Tòa Thị Sảnh Westminster. Ý tưởng tìm một nơi để dương cao lá cờ vàng ba sọc đỏ cũng như một địa điểm để vinh danh các Quân Cán Chính và đồng bào đã hy sinh vì chính nghĩa tự do vẫn luôn luôn nằm trong ước mơ của mỗi người Việt tị nạn từ lúc đặt chân đến định cư tại quận Cam. Số người Việt đến mỗi ngày một đông, nhưng chưa có dịp thực hiện ước mơ đó, phải đợi cho đến đầu thập niên 90 khi mà cộng đồng người Việt đã trưởng thành lớn mạnh về mọi phương diện, hứa hẹn một thể đứng quan trọng trong sinh hoạt chính trị địa phương, các ứng cử viên hội đồng thành phố mới bắt đầu chú ý đến cộng đồng Việt Nam vì có một thành phần cử tri đoàn đông đảo. Ông Frank Fry, khi ra ứng cử Thị Trưởng của

thành phố Westminster cũng đã đề cập đến nguyện vọng của cộng đồng Việt Nam về việc xây dựng một đài kỷ niệm các chiến sĩ Việt Mỹ đã chiến đấu và hy sinh cho chính nghĩa tự do. Dự định đã được bàn thảo và tranh cãi nhiều lần giữa những thành viên Việt Mỹ khởi xướng, đầy nhiệt huyết. Đến năm 1996, một ủy ban đặc biệt được thành lập để tuyển chọn đồ án xây cất công viên và tượng đài. Cuối cùng, anh Nguyễn Tuấn, nhà điêu khắc trẻ tuổi đã được giao phó nhiệm vụ họa kiểu và đúc thành tượng đài. Nhiều cuộc lạc quyên được khởi công để gây quỹ tìm tài chánh trang trải cho các chi phí. Ngoài sự đóng góp rộng rãi của toàn thể đồng bào, các hội đoàn, tôn giáo và mọi giới, cũng không thể quên công ơn của các anh chị em nghệ sĩ, đặc biệt là nhạc sĩ Nam Lộc, đã hết lòng yểm trợ, hy sinh, vận động, nhất là đã tham gia nhiệt thành không nhận thù lao trong những kỳ đại nhạc hội quy mô thu hút được sự ủng hộ mạnh mẽ của dân chúng khắp nơi.



Đúng 11 giờ thì các khán đài đã đầy kín. Nhờ vào sự tổ chức chu đáo chặt chẽ nên dù số quan khách và đồng bào tại địa phương và khắp mọi nơi về tham dự lên đến quá con số hai chục ngàn người nhưng vẫn có lớp lang trật tự. Trên bầu trời, chiếc máy bay do một phi công không quân VN lái, kéo theo lá cờ VNCH tung bay phát phới. Ông Craig Mandeville, cựu chiến binh và là ủy viên trong ủy ban thiết lập tượng đài, ngỏ lời đầu tiên, giới thiệu hai người điều khiển chính cho chương trình, cô Leyna Nguyễn, xướng ngôn viên của đài truyền hình KCAL (channel 9) và KCBS (channel 2), phụ trách phần tiếng Anh và người thứ hai là nhạc sĩ Nam Lộc, phụ trách phần Việt ngữ.

Mở đầu là lễ rước quốc kỳ các quốc gia đồng minh tham chiến tại VN gồm có Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Đại Hàn, Thái Lan, Phi Luật Tân và quân kỳ của các quân binh chủng thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.... Ngay sau đó, Phó Đô Đốc Tuyên Ủy Hải Quân Hal Camp lên khấn lời chúc lành cho buổi lễ. Phần giới thiệu tóm tắt các quan khách tham dự gồm có dân biểu liên bang Dona Rorhabacher, dân biểu tiểu bang Ed Dunn, các thị trưởng và nghị viên Westminster, Garden Grove, Santa Ana, Huntington Beach, Fountain Valley, Mission Viejo, Stanton, Tustin v.v., phó thị trưởng Trần Thái Văn, nghị viên Andy Quách. Diễn giả đầu tiên được giới thiệu là bà Thị Trưởng Westminster Margie Rice. Bà lên tiếng chào mừng toàn thể quan khách và lấy làm vinh dự cho thành phố Westminster được đón tiếp mọi người đến chứng kiến một sự kiện lịch sử, khánh thành tượng đài tưởng niệm các chiến sĩ Việt Mỹ đầu tiên trên lãnh thổ Hoa Kỳ cùng để vinh danh và tỏ lòng biết ơn họ. Cũng nhân dịp này bà tuyên dương các nghị viên cùng những người đã góp công sức bằng mọi cách để tượng đài được hình thành. Tiếp đến ông Frank Fry, nghị viên hội đồng thành phố, cựu Thị trưởng và cũng là chủ tịch ủy ban thiết lập tượng đài cho biết đây là việc làm cần thiết để tuyên dương các chiến sĩ Việt Mỹ. Riêng thành phố Westminster có 16 công dân Hoa Kỳ tử trận trong cuộc chiến Việt Nam(kể

cả những người theo học tại Westminster High School) trong số 5,575 tử sĩ thuộc tiểu bang California. Ông cũng trình bày các diễn tiến, công tác, khó khăn mà ủy ban đã phải trải qua. Ông kết luận bằng câu nói đã được khắc ghi ngay dưới chân bức tượng đồng: “Người ta nói đôi khi rất khó tìm ra những vị anh hùng, thế nhưng nếu họ hiểu được thế nào là ý nghĩa của những chữ Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm thì họ không cần phải nhìn đâu xa mà hãy nhìn ngay vào những người đã và đang chiến đấu cho tự do và dân chủ”. Chánh án tòa thượng thẩm Orange County Nguyễn Trọng Nho, một cựu sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa, đã phát biểu cảm tưởng của mình. Ông nói về sự đóng góp lớn lao cho chính nghĩa tự do, dân chủ của QLVNCH mà ngay cả ngày hôm nay con cháu họ vẫn còn tiếp tục đóng góp qua các cuộc chiến chống khủng bố. Bà thẩm phán Eileen Moore, một cựu y tá...đã kể lại những kỷ niệm khó quên trong thời gian bà phục vụ tại Việt Nam, bà đã không cảm được dòng lệ khi tưởng nhớ đến các đồng đội đã hy sinh trong khi thi hành nhiệm vụ làm nhiều người hiện diện phải rơm rớm nước mắt. Một lần nữa, trên bầu trời, những chiếc trực thăng chiến đấu quen thuộc lại xuất hiện, gợi nhớ đến những lần đổ quân trên chiến trường Việt Nam của những ngày nào dầu sôi lửa bỏng năm xưa. Trung Tướng Lâm Quang Thi K3, cựu chỉ huy trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, từng là tư lệnh các sư đoàn, cũng là thành phần trong ủy ban tuyển chọn điêu khắc gia, đã nêu cao tinh thần chiến đấu của người lính VNCH. Sau ngày 30-4-75, Việt Cộng đã dã man trả thù bằng cách phá hủy nghĩa trang quân đội, nay chúng ta xây dựng tượng đài lại để tưởng nhớ họ và ông hy vọng sẽ có nhiều tượng đài khác được nối tiếp xây dựng ở khắp nơi trên thế giới. Ông kết luận: “Người ta có câu ngụ ngôn, Con người có thể chết hai lần, lần thứ nhất khi lìa đời và lần thứ hai khi không còn được ai nhắc nhở. Nhưng chúng ta quyết tâm bảo đảm cho các anh hùng liệt sĩ là họ không thể chết lần thứ hai”. Sau cùng là Trung Tướng Walter Ulmer Jr., với hai nhiệm kỳ phục vụ tại VN. Ông nói, tại Hoa Kỳ có hơn 400 đài tưởng niệm chiến tranh Việt Nam

nhưng ông chưa thấy một đài tưởng niệm chiến sĩ Việt Mỹ nào cả. Ông chứng minh cho mọi người thấy tinh thần chiến đấu anh dũng của người lính VNCH cũng như đồng minh trong cuộc chiến VN, điển hình là trận chiến An Lộc khi ông là cố vấn quân sự trung đoàn và chính Chuẩn Tướng Trần Văn Nhứt, lúc bấy giờ đang là Đại Tá tỉnh trưởng Bình Long, đã anh dũng giữ vững và đẩy lui những đợt tấn công biển người của địch quân để bảo vệ được sự an toàn cho thủ đô Sài Gòn. Sự thật phũ phàng là dư luận và quần chúng Hoa Kỳ vì những lời tuyên truyền của nhóm phản chiến, đã không ủng hộ và lạnh nhạt với các cựu chiến binh Hoa Kỳ khi họ trở về. Nhiều người đã không biết là các chiến sĩ VNCH và Hoa Kỳ đã chiến đấu gian khổ bên nhau. Hơn 58,000 chiến sĩ Hoa Kỳ và hơn ba trăm ngàn chiến sĩ QLVNCH cùng biết bao nhiêu đồng bào đã hy sinh. Điều đau buồn hơn nữa là hàng trăm ngàn quân nhân, công chức và cán bộ VNCH đã bị đẩy dọa chết dần chết mòn trong các trại cải tạo vô nhân đạo, nhiều người đã bỏ mình, vợ con phải nheo nhóc, khổ sở khôn cùng. Ông so sánh con số binh sĩ tử vong trong trận chiến cũng không bằng con số chết vì sà ke ma túy, băng đảng thanh toán nhau so với cùng số thời gian gần 11 năm trận chiến xảy ra tại Việt Nam. Chính phủ Hoa Kỳ đã không hoàn thành trách nhiệm và sự cam kết đối với các chiến sĩ VNCH. “Một quốc gia có tự do hòa bình mà không đem lại tự do hòa bình cho các quốc gia khác thì chẳng có gì là xứng đáng là một quốc gia có tầm vóc”. Ông kết luận, “đây là lúc người chiến sĩ phải được vinh danh xứng đáng với sự hy sinh của họ”.

Sau phần trình bày của các diễn giả là lễ rước quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ. Lễ thượng kỳ VNCH do Chủ tịch Liên Hội Cựu Chiến Sĩ/ Nam Cali là Thiếu Tá Không Quân Ngô Giáp, cùng Đại Úy Nguyễn Phước Ái Đỉnh thuộc khóa 26 trường Võ Bị QGVN và Thiếu Úy Vũ Hưng thuộc trường Sĩ Quan Đồng Đố phụ trách. Phần thượng kỳ Hoa Kỳ do Đại Tá Hải Quân Cole Black (cựu tù nhân chiến tranh 6 năm) và cô Jeannette Chevrouney, con gái của một tử sĩ Hoa Kỳ. Khi nữ ca sĩ Ngọc Minh cất tiếng hát bài Quốc Ca VNCH

thì liền sau đó tất cả mọi người cùng cất tiếng hát theo thật hùng hồn và cảm động. Hai tấm màn che phủ tượng đài được các thiếu nữ trong các tà áo dài truyền thống kéo xuống để lộ ra bức tượng đồng đen hai chiến sĩ Việt Mỹ đứng sát cánh bên nhau (chiều cao 11 feet). Ông Frank Fry dẫn đầu ủy ban xây dựng tượng đài lên châm ngọn đuốc thiêng trên chiếc lư đồng và một phút mặc niệm bắt đầu qua tiếng kèn truy điệu ai oán của nhạc sĩ Mã Đình Sơn và Ban Tây Nhạc Thủy Quân Lục Chiến San Diego. Ngọn đuốc thiêng này sẽ được thắp sáng 24 giờ một ngày, bảy ngày một tuần không bao giờ tắt.

Đại diện các cựu chiến binh Việt Mỹ lên đặt vòng hoa tiếp theo, cùng lúc cô Amy Jo Ellis hát bài Two Soldiers do Frank Pangborn sáng tác đặc biệt cho tượng đài, sau đó là Ca Khúc Tưởng Niệm Cuộc Chiến Việt Nam của nhạc sĩ Lê Quang Anh.... Ca Đoàn Ngàn Khơi với bài Chiến Sĩ Vô Danh, ban nhạc kèn của Ái Nhĩ Lan với bài Amazing Grace.... Cuối cùng đại diện các tôn giáo lên dâng lời cầu nguyện theo mỗi tôn giáo riêng của mình. Buổi lễ chấm dứt vào khoảng 12 giờ 30, nhưng không mấy ai muốn ra về, đa số đã ở lại để chiêm ngưỡng, đặt hoa, thắp nhang khấn vái. Tôi nghe có những lời khóc than lớn tiếng, tôi thấy những cặp mắt đỏ hoe rớm lệ. Chúng tôi trong đồng phục của các quân trường như Quang Trung, Đồng Đế, Thủ Đức, Hải Quân, Không Quân, Chiến Tranh Chính Trị, Thiếu Sinh Quân, Võ Bị, đứng dàn chào chung quanh trước tượng đài. Người chiêm ngưỡng đến mỗi ngày một đông. Những cái bắt tay thật thấm thiết cảm động từ các người bạn cựu chiến binh đồng minh Hoa Kỳ, họ không biết nói gì với chúng tôi, hơn là hai chữ THANK YOU, và chúng tôi cũng đáp lại như vậy, chữ này tôi gặp và dùng hằng ngày nhưng hôm nay sao tôi thấy nó có một ý nghĩa đặc biệt quá. Thật cảm động làm sao.

Ngoài sự thành công tốt đẹp trong phần tổ chức, buổi lễ đã đem đến cho mọi người tham dự một nỗi xúc động tột cùng. Có người không dấu được niềm thâm kín riêng tư để thốt lên rằng: thế này là tôi mãn nguyện lắm rồi, có chết đi

lòng không còn u uẩn nữa, những thân nhân, bạn bè đã ra đi trong tức tưởi, giờ đây, ngọn lửa thiêng sẽ thấp sáng mãi để tưởng nhớ tôn vinh họ. Gương anh dũng, tinh thần chiến đấu kiên cường cho chính nghĩa tự do của họ sẽ như ngọn đuốc thiêng đang cháy sáng ngày đêm tại tượng đài để soi sáng dẫn đưa, phù hộ cho những người còn lại và thế hệ mai sau luôn luôn hướng về quê cha đất tổ để cùng tranh đấu cho một quê hương thật sự thanh bình no ấm. Tôi thấy có nhiều người không dè nén nổi cơn xúc động, đã để những giọt lệ chảy dài trên đôi má rất nhiều lần trong suốt buổi lễ.

Đây là lần thứ hai kể từ khi rời xa trường Mẹ, tôi lại khoác lên người bộ quân phục thân yêu ngày nào của những năm tháng cũ khi còn là sinh viên sĩ quan Võ Bị. Hôm nay, nhìn quanh tôi, các niên trưởng, các bậc đàn anh, các chiến hữu đồng trang lứa, hoặc thua kém tôi đôi ba năm, tất cả đang mang lại trên mình những hình ảnh ngày xưa, những bộ quân phục rằn ri, những chiếc nón beret xanh đỏ, nâu đen, những phù hiệu pháo binh, thiết giáp, quân cảnh, quân cụ,



truyền tin, công binh, quân vận, quân nhu, không quân, hải quân, địa phương quân, cảnh sát, nữ quân nhân đủ tất cả tôi không nhớ hết. Lại thêm các quân trường với những hình ảnh đẹp tuyệt vời trở về trong tôi như năm nào tôi tham dự diễn hành Ngày Quân Lực 19-6 tại thủ đô. Những khuôn mặt bây giờ đã già nua, sạm nắng phong sương theo năm tháng, thân thể bị vùi dập tàn tạ qua những trại tù đèo heo hút gió chạy dài từ Bắc chí Nam. Đã 28 năm qua, bị đầy ải khắc khoải về cả tinh thần lẫn thể xác nhưng tôi thấy những ánh mắt ấy vẫn còn rạng rỡ, những mái đầu bạc vẫn ngẩng cao đầy hãnh diện, những cánh tay chào vẫn còn rắn rỏi và cương quyết. Làm sao mà mất được cái chí khí hào hùng chất ngất của người chiến sĩ cho dù có ngày phải nhắm mắt xuôi tay. Hôm nay đây, chúng tôi, những người đã từng một thời vào sinh ra tử, cùng chung vai sát cánh chiến đấu bên nhau, tập hợp nơi này, xin nghiêng mình kính cẩn, xin được thấp lên ngọn đuốc thiêng để tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì chính nghĩa tự do, dân tộc. Xin soi sáng phù trì để chúng tôi và thế hệ mai sau luôn luôn noi gương anh dũng của quý liệt vị. Xin một lần nữa nhắc lại lời nói của NT Lâm Quang Thi: “Quý anh hùng liệt sĩ đã chết một lần và chúng tôi đảm bảo quý chú liệt vị sẽ không thể chết lần thứ hai”.

Đào Quý Hùng K26
Nam Cali 30/04/2003

“ANH HÙNG TỬ KHÍ HÙNG BẤT TỬ”

*Quận Cam nắng Hạ chan hoà,
Bên nhau Việt Mỹ trẻ già hân hoan.
Cờ Hoa xen lẫn Cờ Vàng,
Tung bay mở hội nghiêm trang đón mừng.
Tượng hai Chiến sĩ Anh Hùng,
Hiên ngang bất tử đứng cùng thời gian.
Gương hy sinh rạng mây ngàn,
Bao năm chiến đấu gian nan vì đời.
Tự do sóng tỏa nơi nơi,
Nhân quyền Dân chủ người người hưởng chung.
Trọng thay nghĩa khí kiêu hùng,
Khác da khác giống nhưng cùng ước mơ.
Mơ toàn nhân loại an hoà,
Công bằng, bác ái, nhà nhà ấm no.
Tình thương dân ngát muôn hoa,
Hoà đồng Sắc Tộc Mâu Da Giống Nòi.*

**Sid Goldstein Freedom Park, Thị xã Westminster,
Quận Orange, Nam California,
Liên Bang Hoa Kỳ.**

Ngày 27 tháng 4 năm 2003

Cảm tác nhân dự Lễ Khánh thành Tượng đài Chiến sĩ
Hoa Kỳ-Việt Nam Cộng hoà,
đã hy sinh cho Tự do Dân chủ Nhân quyền
của Dân Tộc Việt Nam thời gian trước 30-4-1975.

Khiết Châu: Nguyễn Huy Hùng - K1

Anh vẫn sống

Anh mãi sáng ngời như ánh dương
Trong tim bao bè bạn người thương
Bà con thân thuộc hay xa lạ
Vẫn nhớ anh trên mọi nẻo đường

Anh mãi quanh đây dù đã khuất
Người anh hùng vị quốc vong thân
Như đang bước quân hành dẫu đó
Dáng hiên ngang dưới mặt trời hồng

Hàng triệu người tha hương viễn xứ
Xây tượng đài ghi nhớ ơn sâu
Anh mãi sống trong lòng dân Việt
Từ xưa, giờ, cho đến nghìn sau.

Châu văn Hiền B25



Hoa Dù vẫn chưa gãy cánh:
10 Thiên Thần Mũ Đỏ K26
Ai mất, ai còn



*Không là gió mà bay trên cánh gió
Không là mây mà ngạo nghễ đỉnh
Một Ngày Mũ Đỏ, Một Đời Mũ Đỏ
Giữa không gian còn lưu lại dấu gì
Hà Huyền Chi*



Mũ Đỏ HÀ MAI TRƯỜNG, Khóa 26

Thư gửi Các bạn Khóa 26,

Ngày Quân Lực 19 tháng 6 năm nay, chúng ta không quên đốt lên nén hương lòng để tưởng nhớ đến các bạn đồng Khóa 26 thuộc các Quân Binh Chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng hy sinh cho đại nghĩa. Nhân dịp này tôi tình nguyện làm trưởng toán điểm danh lại 10 bạn Khóa 26 về Binh chủng Nhảy dù, sau hơn 29 năm kể từ ngày chúng ta chia tay nhau lên đường phục vụ Dân Tộc và Tổ Quốc.

Cách đây không lâu trên diễn đàn KBC4027, Niên trưởng Nguyễn Tiến Việt Khóa 23 (Đại đội trưởng Đại đội E, Tân Khóa Sinh Khóa 26, đợt 1) có viết về kỷ niệm nhảy dù biểu diễn của Khóa 23 ở sân cù cạnh bờ hồ Xuân Hương cho dân chúng Đa Lạt xem trong dịp lễ Mãn Khóa 22 B vào cuối tháng 12 năm 1969. Trong bài viết này, Niên trưởng Việt đã bù ngùi tưởng nhớ đến những anh em Khóa

26 được về binh chủng Nhảy Dù. Niên trưởng Việt viết rằng :

“ Thật đau lòng khi những người đàn em mà tôi đã huấn luyện trong thời kỳ tân khóa sinh, tất cả các Sinh Viên Sĩ Quan Khóa 26 về Nhảy Dù đều bị loại khỏi chiến trường. Tất cả đều hy sinh hoặc bị thương tật vĩnh viễn, lúc cường độ của cuộc chiến trở nên ác liệt nhất vào thời kỳ Cộng Sản phản bội lệnh ngưng bắn theo hiệp định Paris.

Trong số những người con của trường Mẹ hy sinh vì Tổ Quốc có Lê Hải Bằng, người giữ đàn bass trong ban nhạc của tôi hồi đó; Lê Phan Vương, anh chàng thấp nhưng chắc người, gương mặt lầm lì ít vui nhưng đượm vẻ trẻ thơ rất dễ thương và nhiều đàn em thân yêu khác mà tôi rất quen tên nhớ mặt nhưng không còn nhớ ra những ai... “

Những lời của Niên trưởng Nguyễn Tiến Việt nói trên không hoàn toàn đúng khi sự thật chưa đến nỗi bi thảm như vậy! 10 Thiên Thần Mũ Đỏ Khóa 26 đã không bị loại khỏi vòng chiến hết vì đến những giờ phút cuối cùng của cuối tháng 4-1975, tôi và ba người Mũ Đỏ còn lại ở đơn vị vẫn còn đứng vững trên chiến tuyến ngăn chặn và tiêu diệt Cộng quân. Chúng tôi lúc đó là những cấp chỉ huy trên các chiến trường thuộc vùng 2 và vùng 3 Chiến Thuật, với:

- Trung úy Phạm Đức Loan, đại đội trưởng 113, Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù ở chiến trường Phan Rang.

- Trung úy Tô Thành, đại đội trưởng 52, Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù ở chiến trường Khánh Dương.

- Trung úy Vũ Hoàng Oanh, sĩ quan Tham Mưu, Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù ở chiến trường Biên Hòa.





- Trung úy Hà Mai Trường, đại đội trưởng 80, sau cùng là đại đội trưởng 83, Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù ở chiến trường Xuân Lộc và Phước Tuy, Bà Rịa.

Khóa 26 Sĩ Quan Hiện Dịch Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nhập học ngày 24-12-1969 với quân số 214 Tân Khóa Sinh, mãn khóa ngày 18-1-1974 với 175 sĩ quan tốt nghiệp với cấp bậc Thiếu úy. Điểm son của Khóa 26 là khóa đầu tiên của chương trình 4 năm tại Trường Võ Bị được cấp phát văn bằng Cử-Nhân Khoa-Học Ứng Dụng. Ngoài ra Khóa 26 còn là khóa 2 Liên-Quân-Chúng có 22 người đi Hải Quân, 15 người đi Không Quân. Số Tân Sĩ quan còn lại là 138 Lục quân lần lượt theo thứ hạng tốt nghiệp của mình được chia cắt thành 3 toán để chọn lựa các đơn vị gồm có: Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Biệt Cách Nhảy Dù, Nha Kỹ Thuật, Thiết Giáp, Pháo Binh và 10 Sư Đoàn Bộ Binh trên 4 vùng Chiến thuật. Tôi, Hà Mai Trường tốt nghiệp với thứ hạng 75 của Khóa 26, có may mắn thuộc vào hàng đầu của toán 2 nên rất kiêu hãnh là một trong số 10 người được vinh hạnh chọn binh chủng Nhảy Dù.

Sau hai tuần nghỉ phép Mãn Khóa, chúng tôi 10 Tân Thiếu úy Khóa 26 vào trình diện Bộ Tư Lệnh Hậu Cứ của Sư Đoàn Dù ở trại Hoàng Hoa Thám, Gia Định. Chúng tôi được đưa ngay về Khối Bỏ Sung để ôn tập nhảy dù hơn một tuần lễ và nhảy thêm 4 saut bồi dưỡng trước khi ra tăng cường cho các tiểu đoàn tác chiến Nhảy Dù đang đóng quân ở tuyến đầu.



Vào đầu năm 1974, Sư Đoàn Dù lúc bấy giờ chỉ có 9 tiểu đoàn nhảy dù nên Bộ Tư Lệnh Hành Quân đã chia đều 10 chúng tôi cho mỗi tiểu đoàn một Thiếu úy; riêng Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù vì thiếu sĩ quan nên được nhận thêm người cuối cùng của toán.

Dưới đây là danh sách 10 Mũ Đỏ Khóa 26 về các tiểu đoàn:



1) QUÁCH AN, TĐ1ND

2) LÊ HẢI BĂNG, TĐ2ND(*)

3) TRẦN ĐẠI THANH, TĐ3ND(*)

4) TÔ VĂN NHỊ, TĐ3ND(*)



5) TÔ THÀNH, TĐ5ND

6) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG, TD6ND(**)

7) VŨ HOÀNG OANH, TĐ7ND

8) HÀ MAI TRƯỜNG, TĐ8ND



9) LÊ PHAN VƯƠNG, TĐ9ND (*)

10) PHẠM ĐỨC LOAN, TĐ11ND (*)



Như các bạn đã biết, Khóa 26 chúng ta ra trường vào một thời điểm khó khăn nhất của đất nước nên đã thiệt hại nặng nề về nhân mạng trong thời gian 15 tháng kể từ ngày ra trường. Oan nghiệt thay là ở Sư đoàn Dù của chúng tôi, trong tháng 9 năm 1974 tại Thường Đức, tỉnh Quảng Nam, 3 người bạn đồng khóa 26 đã đền nợ nước trên ngọn đồi đẫm máu 1062 trong cùng một tuần lễ là thiếu úy Lê Hải Băng, thiếu úy Trần Đại Thanh ở Tiểu đoàn 2 Nhảy Dù, và thiếu úy Tô Văn Nhị ở Tiểu đoàn 3 Nhảy Dù.

Cùng tham chiến trong trận Thương Đức, thiếu úy Quách An, Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù, thiếu úy Nguyễn Văn Trường, Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù, và thiếu úy Hà Mai Trường, trung đội trưởng Trung đội 1 của Đại đội 84, Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù đều bị thương trong lúc anh dũng chỉ huy các Thiên Thần Mũ Đỏ của trung đội mình giao chiến quyết liệt với Cộng quân.



Trong năm 1975, Ba người bạn thân yêu khác cũng đã lần lượt vĩnh viễn xa chúng ta:

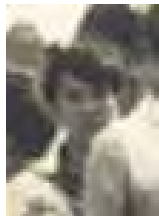


- Trung úy Lê Phan Vương, đại đội trưởng Đa Năng, Tiểu đoàn 9 Nhảy Dù, đã tử thương vì đập trúng mìn ở vùng phụ cận tỉnh Quảng Nam vào tháng 2-1975.



- Trung úy Phạm Đức Loan, đại đội trưởng 113, Tiểu đoàn 11 Nhảy Dù, là người hùng Mũ Đỏ sau cùng đã anh dũng hy sinh trên chiến trường Phan Rang trong những ngày cuối của tháng 4-1975.

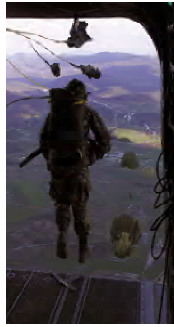
- Trung úy Nguyễn Văn Trường, Tiểu đoàn 6 Nhảy Dù, đã biệt tích sau khi vượt khỏi trại tù Cải Tạo của Cộng quân sau năm 1975.



4 người trong số 10 người về binh chủng Nhảy Dù còn tồn tại cho đến ngày nay là bạn Quách An, Tiểu đoàn 1 Nhảy Dù và bạn Tô Thành, Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù cùng gia quyến đã được định cư tại Hoa Kỳ từ năm 1992. Bạn Vũ Hoàng Oanh, Tiểu đoàn 7 Nhảy Dù vì không có đủ tiêu chuẩn của chương trình H. O. nên hiện vẫn còn ở lại quê nhà.



Về phần tôi, sau thời gian dưỡng thương ở Quân-Y-Viện Duy Tân, Đà Nẵng. Đầu tháng 11-1974, tôi đã trở lại đơn vị. Hạ tuần tháng 3-1975, Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù được chuyển vận bằng đường hàng không từ Huế về bảo vệ Thủ đô và đến sáng ngày 11 tháng 4, 1975 đã theo Lữ đoàn 1 Nhảy Dù (gồm 3 Tiểu đoàn 1, 8, 9) được trực thăng vận vào tăng phái cho Sư đoàn 18 Bộ binh ở chiến trường Xuân Lộc hầu ngăn chặn sự tiến binh của Cộng quân vào Sài Gòn. Đoàn quân Mũ Đỏ của Lữ đoàn 1 Nhảy Dù đã làm chủ chiến trường ngay từ ngày đầu lâm trận và liên tục gây nhiều tổn thất lớn lao cho địch quân trong gần hai tuần lễ khiến giặc Cộng vô cùng khiếp đảm và điều kiện chiến trường vẫn còn đoàn 1 Nhảy Dù thượng cấp rời Xuân Phước Tuy và Vũng tháng 4- 1975.



Khi Tổng thống lệnh cho quân đội kiện vào buổi sáng đoàn trưởng Lữ đoàn thể quân nhân dưới

nhân tôi quyết định ra đi tìm tự do và tôi đã dìu dắt đại đội của tôi với hơn 100 thuộc cấp cũng tình nguyện ra đi từ Gò Công vượt đại dương cùng với đoàn tầu đánh cá của những dân chài. Sau 2 ngày và hai đêm, đoàn tầu của chúng tôi đã được chiến hạm của Hải Quân Hoa Kỳ thuộc Hạm đội 7 tiếp cứu và đưa về vịnh Subic ở Phi Luật Tân để hoàn tất thủ tục chuyển sang các trại tỵ nạn tại Hoa Kỳ.

Vào đầu tháng 7-1975, sau gần 2 tháng ở trại tỵ nạn Fort Chaffee, tiểu bang Arkansas. Tôi đã được một gia đình người Mỹ ở tỉnh Madison, tiểu bang Wisconsin bảo trợ, và cuộc đời mới của tôi trên vùng đất mới bắt đầu từ đó ...

Thân Chúc các bạn một ngày Quân Lực 19 tháng 6, 2003 vui vẻ và an bình trong tâm tưởng để nhớ về những khuôn mặt thân yêu của tất cả các bạn đồng khóa 26 dù còn hay đã mất, cùng với những kỷ niệm đẹp của một thời Alpha Đỏ nơi quân trường Võ Bị Đa Lạt trong suốt thời gian 4 năm và những ngày tháng oai hùng ngoài đơn vị tác chiến trên một năm dài cùng 3 tháng lẻ. Chúng ta hãy tự hào rằng Khóa 26 được vinh dự mang tên cố Trung tướng Nguyễn Việt Thanh đã giữ trọn được lời thề: **TRUNG THÀNH VỚI TỔ QUỐC, TÂN TUYỆT VỚI NHÂN DÂN** trong lễ Mãn Khóa 26 Sĩ Quan Hiện Dịch Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Vũ đình trường Lê Lợi ngày 18 tháng 1 năm 1974.

Thân chào Đoàn Kết và Tự Thắng.

Hà Mai Trường, Khóa 26
Tiểu đoàn 8 Nhảy Dù



Phần ghi chú:

() Anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc Việt Nam trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.*

*(**) Biệt tích sau khi trốn khỏi trại tù Cải Tạo của Cộng quân sau năm 1975.*